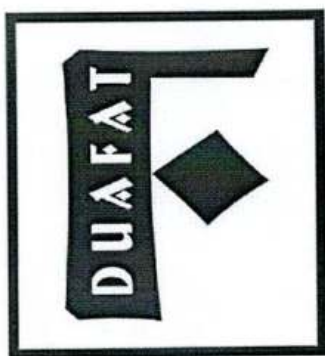




**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐUA F&T**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hà Nội, tháng 05 năm 2025

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	8
4.	Định hướng phát triển	10
5.	Các rủi ro.....	11
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	13
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2.	Cơ cấu Tổ chức và nhân sự.....	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4.	Tình hình tài chính	18
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2024)	20
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	23
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2.	Tình hình tài chính	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	26
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	26
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	26
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	27
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	27
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	27
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	27
V.	Quản trị công ty	28
1.	Hội đồng quản trị	28
2.	Ban Kiểm soát.....	30
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	31
VI.	Báo cáo tài chính	33

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUA FAT
- Tên tiếng Anh: DUA FAT GROUP.,JSC
- Tên viết tắt: ĐUA FAT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104008162 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/03/2022
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024: **800.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu hợp nhất tại ngày 31/12/2024: 237.915.868.168 đồng
- Địa chỉ: Số 15, Liền kề 10, Khu đô thị Xa La phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 02435.642.741
- Website: duafat.com.vn
- Mã cổ phiếu: DFF

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tiền thân là Công ty Cổ phần Nền móng Đua Fat là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103038704 ngày 29/06/2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 02 ngày 12/08/2010, Công ty chuyển sang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 0104008162.
- Là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, chuyên về xử lý nền móng, đặc biệt là thi công khoan cọc nhồi, xử lý nền đất, tường vây,... Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm Quốc gia, những công trình có vốn đầu tư và chủ đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài với địa chất phức tạp, yêu cầu về chất lượng kỹ thuật rất cao, tiến độ gấp rút như dự án Nhà máy thép Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Cảng Hòa Phát tại Quảng Ngãi, Đê chống ngập Sài Gòn, Nhà Máy xi măng Long Sơn tại Thanh Hóa, dự án Alacarte Hạ Long... Với đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, đặc biệt đây chuyên máy móc thiết bị kỹ thuật thi công hàng đầu thế giới về khoan cọc nhồi trên đất liền và cả trên sông biển, Đua Fat tự tin mang lại nhiều giải pháp có giá trị lớn với phương châm: “Chất lượng tốt nhất - Tiến độ nhanh nhất - Giá cả hợp lý nhất”, luôn luôn là sự lựa chọn sáng suốt nhất cho các chủ đầu tư.
- Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án. Lấy uy tín chất lượng làm thước đo giá trị thương hiệu, Đua Fat cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm là các công trình đạt tiêu chuẩn, tiến độ nhanh nhất với chi phí cạnh tranh, đồng thời góp phần làm thay đổi diện mạo xã hội thông qua những công trình.
- Trải qua 15 năm hình thành và phát triển, Đua Fat đã vun đúc kinh nghiệm, không ngừng tăng trưởng, đã có những hướng đi và sự đầu tư riêng biệt khác với thị trường, nhưng theo một chiến lược bài bản. Đó là thử thách không ngừng cho một doanh nghiệp cố gắng vượt qua những định kiến hiện tại của ngành nền móng tại Việt Nam, để góp phần đưa một hướng đi mới đầy triển vọng cho ngành nền móng trong nước.
- Từ một doanh nghiệp chỉ có hai máy khoan nhồi, một số máy cầu, máy xúc ... khi thành lập, đến nay Công ty tự hào là công ty hàng đầu của Việt Nam và khu vực về năng lực thiết bị thi công trong lĩnh vực xử lý nền móng nói chung và thi công cọc khoan nhồi nói riêng. Công ty hiện đang sở hữu 50 máy khoan cọc nhồi đời mới vào loại hiện đại (trong đó có những

máy lớn nhất thế giới và khu vực như Liebherr LB44, LB36, Bauer BG46, BG42, BG39, Sunward SWDM 36, sany...); Tổ hợp máy móc phụ trợ (cần cẩu, máy xúc, máy phát điện, máy nén khí, máy hàn, máy bơm...) đáp ứng đủ cho số lượng máy khoan hoạt động đồng thời. Ngoài ra Công ty cũng đang sở hữu hệ thống thiết bị thi công xử lý nền móng trên sông, biển số một Việt Nam (bao gồm 1 tàu khoan đa năng và 2 Juckup, và nhiều sàn nâng và ponton).

- Với lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề, nhiều kinh nghiệm cùng với số lượng máy móc, thiết bị hiện đại hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển công nghệ để có thể thi công đa dạng các công nghệ khoan (khoan PRD, RCD, khoan CFA và khoan CCFA, công nghệ cutter...) đáp ứng nhiều loại công trình như: dân dụng, công nghiệp, giao thông, sông, biển... Những dự án tiêu biểu mà Công ty đã thi công như: Dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Thành Thắng; Nhà máy xi măng Xuân Thành giai đoạn II (công suất 4,5 triệu tấn/năm); Thi công toàn bộ cọc khoan nhồi thí nghiệm và cọc khoan nhồi đại trà thuộc dự án nhà máy xi măng Long Sơn; Cầu Bạch Đằng - đường dẫn và nút giao cuối tuyến theo hình thức BOT; Dự án văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở MIPEC RIVERSIDE; Thi công cọc khoan nhồi dự án MIPEC hotel Nha Trang; Dự án nâng cấp Cầu Niệm 1 và đường Trường Chinh tại TP. Hải Phòng; Dự án nhà máy thép Hòa Phát; Chung cư Alacarte Hạ Long; Nhà máy xi măng Hoàng Thạch; Khu phức hợp Miproc Xuân Thủy; Golden Land 5 – HH1, HH2; Dự án Điện gió Cà Mau, Dự án Cảng Cà Ná – Trung Nam, ...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Ngoại trừ: Vận tải hàng không; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Các ngành nghề thuộc mục A.20 và A.21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	5229 (Chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác, chế biến, mua bán khoáng sản, cát, đá, sỏi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) (Ngoại trừ Các ngành nghề thuộc mục A.16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	0810
3	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
4	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
6	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
8	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
9	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: - Mua bán sắt, thép, ống thép, kim loại màu (Không bao gồm vàng);	
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng khác; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
12	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Mua bán, sửa chữa, cho thuê máy và thiết bị: Xây dựng, giao thông, khai khoáng, công nghiệp, nông nghiệp;	3312
14	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị công ty kinh doanh	3319
15	Xây dựng nhà để ở	4101
16	Xây dựng nhà không để ở	4102
17	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19	Xây dựng công trình điện	4221
20	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23	Xây dựng công trình thủy (Ngoại trừ Danh mục A.20 và Mục A.1.11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP – Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài)	4291
24	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27	Phá dỡ	4311
28	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý, mua bán và ký gửi hàng hóa;	4610
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

STT	Ngành nghề	Mã số
	Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (các mặt hàng được nhà nước cho phép) (Điều 28- Luật Thương Mại 2005)	
35	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn lập và quản lý: Các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (Không bao gồm: Kinh doanh bất động sản, tư vấn pháp luật, tài chính, thiết kế các công trình);	7020
36	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
37	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38	Bốc xếp hàng hóa	5224
39	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
40	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
41	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
42	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
43	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
44	Đúc sắt, thép	2431
45	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
46	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
47	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
49	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
50	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
51	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
53	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
56	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
59	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

STT	Ngành nghề	Mã số
60	Bán buôn tổng hợp	4690
61	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
62	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
63	Vận tải hành khách đường sắt	4911
64	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
65	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
66	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
67	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Ngoại trừ: Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Các ngành nghề thuộc mục A.20 và A.21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP)	5222
70	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
71	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
72	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
73	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
74	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
75	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
76	Đào tạo sơ cấp	8531
77	Đào tạo trung cấp	8532
78	Đào tạo cao đẳng	8533
79	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
80	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
81	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ;	7490
82	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
82	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
84	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

STT	Ngành nghề	Mã số
85	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
86	Sản xuất điện Chi tiết: Nhiệt điện than, Nhiệt điện khí, Điện gió; Điện mặt trời	3511
87	Truyền tải và phân phối điện	3512
88	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
89	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
90	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản (Mục 2 chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014) Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (Mục 4 chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014) Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Mục 3 chương IV Luật Kinh doanh bất động sản 2014) (Trừ đấu giá tài sản)	6820
91	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

b. Địa bàn kinh doanh

- Các công trình thi công của Công ty tập trung tại thị trường trong nước. Công ty đã tham gia vào nhiều công trình lớn như: Khu liên hợp nhà máy gang thép và cảng nước sâu Hòa Phát Dung Quất – Bình Sơn, Quảng Ngãi; Khu du lịch trên cao Bà Nà Hills do Sun Group làm chủ đầu tư; Cầu Hoàng Văn Thụ - Hải Phòng; Cầu Bạch Đằng – do Trung Nam Group làm tổng thầu; Tổ hợp nhà máy xi măng Xuân Thành – Tập đoàn Xuân Thành; dự án cao tốc Nội Bài – Lào Cai; Cảng Cà Ná do Tập đoàn Trung Nam làm chủ đầu tư; Dự Án Lotte Mall do Lotte làm chủ đầu tư;...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

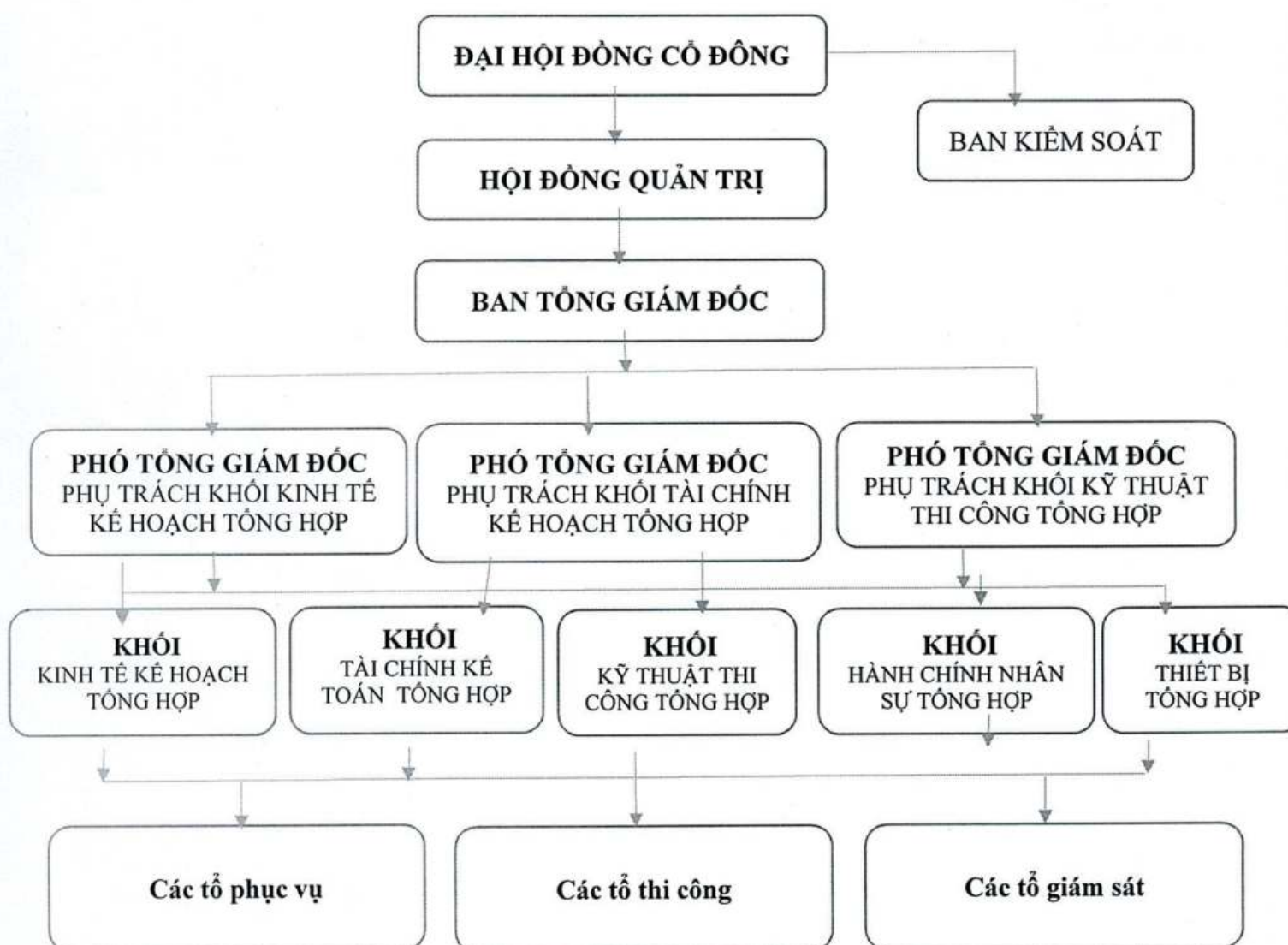
- Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty;
- Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát

nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty;

- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty gồm 01 (một) thành viên;
- Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY



c. Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ (đồng)
Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat	Số 30, Liên kê 10, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	90%	1.000.000.000

4. Định hướng phát triển

a. Giá trị cốt lõi

Giá trị cốt lõi:

Tại Đua Fat, triết lý hoạt động được Ban lãnh đạo định hướng rõ ràng theo tôn chỉ:

“Chất lượng tốt nhất – Tiến độ nhanh nhất – Giá cả hợp lý nhất”

Tầm nhìn:

Mục tiêu của Đua Fat là trở thành nhà thầu xây dựng nền móng chuyên sâu về kỹ thuật và chất lượng nhất ở Việt Nam bằng cách tư vấn, cung cấp mọi giải pháp cho khách hàng, phù hợp với yêu cầu và lịch trình cụ thể của dự án.

Từ quản lý cấp cao đến người quản lý dự án, nhân viên hỗ trợ hành chính, từ quản lý công việc đến kỹ sư vận hành, từ đội trưởng thi công đến từng công nhân viên, Đua Fat cam kết luôn điều khiển tổ chức bộ máy làm việc hợp lý nhất, hiệu quả nhất, luôn kiểm soát về chất lượng cũng như sự an toàn ở mọi đơn vị trong doanh nghiệp.

Lực lượng lao động ổn định của Công ty không chỉ là bằng chứng của một tổ chức ổn định mà còn xác minh một chương trình dành cho sự tăng trưởng và phát triển chuyên môn của tất cả nhân viên của Công ty, cho phép Công ty phục vụ khách hàng tốt hơn.

Đua Fat luôn không ngừng đầu tư, đưa những công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất trên thế giới về Việt Nam, Công ty tự hào về năng lực chuyên môn của chúng tôi, và Công ty sẽ không ngừng nâng cao nó từng ngày.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các công trình giao thông, Công nghiệp, xây dựng. Mục tiêu trở thành Nhà thầu số 1 Đông Nam Á về thi công cọc khoan nhồi;
- Đẩy mạnh công tác thi công cảng biển, là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực thi công trên biển.
- Đẩy mạnh sản lượng thi công cọc khoan nhồi các dự án điện gió, điện gió ven bờ và điện gió ngoài khơi để chiếm lĩnh dần thị trường lắp dựng điện gió trên biển;
- Đầu tư hệ thống thiết bị, phương tiện nổi đồng bộ cho việc thi công, lắp dựng điện gió trên biển; Dần chiếm vị trí số 1 Việt Nam trong lĩnh vực này;
- Đầu tư cảng Ninh Bình chuẩn bị phục vụ thiết bị thi công dưới nước và kinh doanh vật liệu rời.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

❖ **Mục tiêu đối với môi trường**

- Một trong những yếu tố quyết định sự thành công của Công ty trong những năm qua là việc cam kết tuân thủ Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường trong toàn Công ty. Đây là một yêu cầu bắt buộc trong lĩnh vực xây dựng với mức độ an toàn rất cao với các quy trình kiểm tra và giám sát tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Điều này phù hợp với Chính sách chất lượng mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đề ra;
- Chính sách An toàn Sức khỏe và Môi trường đã thể hiện sự cam kết của Ban lãnh đạo Công ty là: “Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho tất cả người lao động của Công ty, đối tác, nhà thầu, khách hàng và cộng đồng có liên quan trong các hoạt động của Công ty; bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty và phù hợp với các quy định, luật lệ, quy tắc, công ước, tiêu chuẩn liên quan của Nhà nước và Quốc tế”;
- Việc áp dụng Chính sách An toàn, Sức khỏe và Môi trường đã đem lại những thành công lớn, góp phần không nhỏ vào việc duy trì ổn định và tăng cường bền vững của Công ty. Các mối nguy cơ, nguy hiểm trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đã được dự báo và kiểm soát; công tác kiểm tra, giám sát an toàn, sức khỏe và môi trường được duy trì thường xuyên.

❖ **Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng**

- Trách nhiệm xã hội của Công ty (Corporate Social Responsibility hay CSR) được hiểu là “Sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội”;
- Công ty luôn tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng về giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, trả lương công bằng, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng...thông qua những hoạt động cụ thể của Công ty.

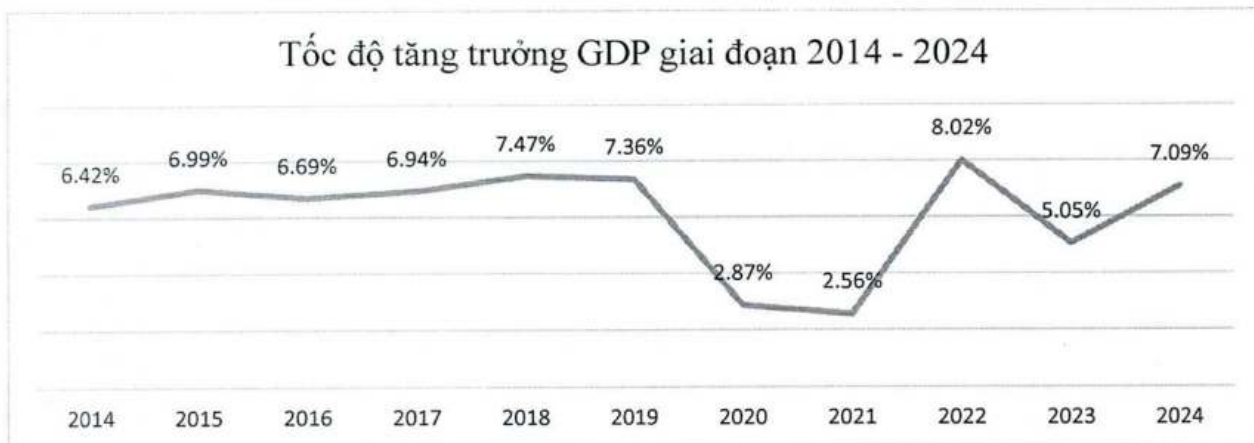
5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Với lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình thủy, công trình chế biến, chế tạo, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế nói chung.

Trong năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cả trong và ngoài nước. Trên thế giới, xung đột chính trị, chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn gây ra xáo trộn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, gây ra biến động lớn với giá cả hàng hóa, máy móc nhập khẩu. Trong nước, trong bối cảnh tổng cầu yếu và áp lực từ biến động kinh tế vĩ mô, Chính Phủ đã rất quyết liệt trong các chính sách thúc đẩy đầu tư công, giữ nền lãi suất ở mức thấp để thúc đẩy tiêu dùng và hoạt động doanh nghiệp. Kết quả đạt được, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 7,09% so với năm trước, duy trì tốc độ hồi phục khả quan và là điểm sáng hiếm hoi trong khu vực.

Dự báo trong năm 2025, Việt Nam tiếp tục phải đối diện với áp lực lạm phát, áp lực từ chiến tranh và bảo hộ thương mại trên toàn thế giới. Biến động giá cả máy móc và nhu cầu xây dựng nói chung sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào và nhu cầu dịch vụ đầu ra của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn có bộ phận chuyên môn nghiên cứu cũng như bám sát môi trường kinh tế vĩ mô để đưa ra tư vấn cho ban điều hành xu hướng trong tương lai và những tác động kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.



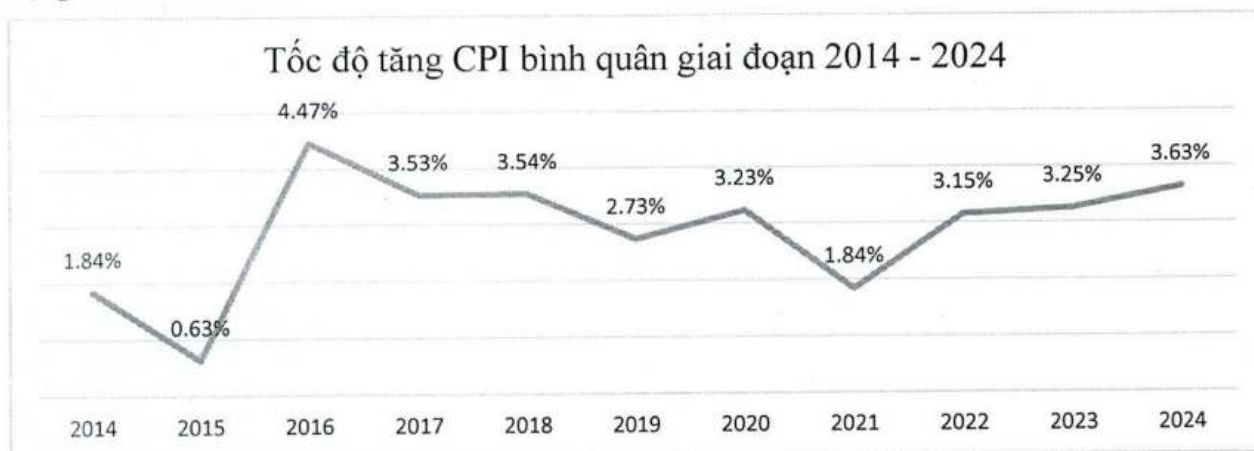
Nguồn: Tổng cục Thống kê

b. Rủi ro lạm phát

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2024 là năm xảy ra nhiều bất ổn chính trị trên toàn cầu khiến giá cả hàng hóa chung tăng vọt. Tại Việt Nam, Chính phủ đã thành công trong việc kiềm chế lạm phát dưới mức 4% đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra. Cụ thể, CPI bình quân năm 2024 chỉ tăng 3,63% so với năm 2023. Dự báo trong năm 2024, các rủi ro về bất ổn chính trị và chiến tranh thương mại vẫn còn quá lớn gây áp lực đứt gãy nguồn cung và gia tăng giá cả hàng hóa nhập khẩu do thuế quan.

Ngoài ra, việc lạm phát trong nước tăng cũng khiến sức cầu của người dân suy giảm và nhu cầu thi công xây dựng cũng giảm theo đó. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình và số lượng hợp đồng thi công kỹ thuật ký mới của Công ty trong năm. Vì vậy, lạm phát luôn là chỉ số vĩ mô mà Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của mình.



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

c. Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Trong năm 2024, Ngân hàng nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại được duy trì ở mức thấp để hỗ trợ khả năng tiếp cận đồng vốn của doanh nghiệp. Đua Fat cũng được hưởng lợi khi có thể đi vay với chi phí rẻ hơn so với thời kỳ trước để tài trợ thiết bị máy móc phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của Đua Fat, việc sử dụng vốn vay là cần thiết. Tuy nhiên, sự biến động lãi suất gây ra rủi ro chi phí đi vay tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do vậy, Ban giám đốc sẽ điều chỉnh mô hình vốn vay kết hợp với vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài phù hợp nhằm thúc đẩy lợi nhuận của công ty.

d. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Trong bối cảnh lạm phát khó giảm và tốc độ hạ lãi suất của Mỹ chậm lại trong năm 2024 đã gây áp lực cực lớn đến các đồng tiền khác, trong đó có VND. Thực tế, tính đến 31/12/2024, tỷ giá VND/USD đã tăng 4,31% so với đầu năm, khiến giá cả hàng hóa nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn trước. Tuy nhiên, mức tăng này được đánh giá là thấp hơn đáng kể so với khu vực bởi các nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước nhằm ổn định tỷ giá, hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp. Tỷ giá tăng cao là rủi ro cho các doanh nghiệp có hoạt động nhập vật tư và trang thiết bị nước ngoài, trong đó có CTCP Tập đoàn Đua Fat khi chi phí đầu vào tăng cao nếu không có chiến lược nhập khẩu phù hợp.

e. Rủi ro về luật pháp

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Đối với Đua Fat, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thương mại, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, Đua Fat còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của Thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

f. Rủi ro môi trường, rủi ro khác

Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình thủy, công trình chế biến, chế tạo, các rủi ro môi trường hay các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,...) là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 theo BCTC hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	
			Giá trị	Thay đổi (%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	3.954.673	3.291.114	(16,78%)
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	700.474	237.916	(66,04%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	743.422	294.137	(60,43%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(198.663)	(462.558)	-
EPS	Đồng/CP	(2.483)	(5.782)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán của Đua Fat)

Năm 2024 là một năm nhiều khó khăn và biến động chung đối với nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng theo đó bị ảnh hưởng đáng kể. Giá nguyên vật liệu, máy móc đầu vào tăng cao kèm theo nhu cầu xây dựng, thi công xây lắp trong lĩnh vực tư nhân còn yếu là các nguyên nhân chính khiến doanh thu của Công ty giảm mạnh. Công ty đã rất nỗ lực trong việc tiết kiệm chi phí, tuy nhiên sự sụt giảm doanh thu mạnh – giảm 66,04% so với năm 2023 – đi kèm với áp lực trả nợ vay đã khiến Công ty chịu khoản lỗ đáng kể lên tới hơn 462 tỷ đồng.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đề ra

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024/KH 2024
Doanh thu thuần	1.000.000.000.000	294.137.338.472	29,4%
Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	(462.551.467.754)	-
Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	(462.558.184.813)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Đua Fat)

2. Cơ cấu Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Đỗ Quốc Phương	Tổng Giám đốc	02/12/2024
2	Nguyễn Trọng Tài	Kế toán trưởng	01/07/2023

❖ Ông Đỗ Quốc Phương – Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 14/11/1976

Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
1999 – 2004	Làm việc tại Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)
2004-2012	Làm việc tại Công ty Tư vấn LICOGI
2012 – 2013	Làm việc tại công ty kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20
2012 - 2017	Làm việc tại Chi nhánh vật liệu xây dựng Licogi tại Nghi Sơn
2017-Nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 70.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 70.000 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Thanh Hải	Vợ	30.000	0,04

❖ Ông Nguyễn Trọng Tài – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 15/05/1993

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
2015-2016	Làm việc tại Công ty TNHH MTV Lê Đông
2016-nay	Làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.500.000 cổ phiếu, chiếm 1,88% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 1.500.000 cổ phiếu, chiếm 1,88% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành (nếu có)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Quyết định	Thời gian
1	Ông Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm	01/04/2024
2	Ông Đỗ Quốc Phương	Tổng Giám đốc	Bỏ nhiệm	02/12/2024
3	Ông Đinh Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm	01/06/2024

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Nội dung	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024
1	Phân loại theo trình độ lao động	210	41
1.1	Đại học và trên đại học	87	14
1.2	Cao đẳng, trung cấp	33	12
1.3	Đối tượng khác	90	15
2	Phân loại theo giới tính	210	41
2.1	Nam	184	39
2.2	Nữ	26	2
3	Mức lương bình quân đầu người (đồng/người/tháng)	14.000.000	13.000.000

Tính đến 31/12/2024, Công ty có 41 người lao động. Với chính sách tuyển dụng và thu hút nhân tài, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết.

d. Chính sách nhân sự

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức cho khối gián tiếp làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Đối với khối trực tiếp, thực hiện công việc đặc thù công ty áp dụng giờ làm việc theo ca, đảm bảo mỗi ca làm việc không quá 8 tiếng. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì Công ty và người

lao động thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

e. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

f. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động.

g. Chế độ phúc lợi

Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

STT	DỰ ÁN	TIẾN ĐỘ TÍNH ĐẾN 31/12/2024
1	Đầu tư Cảng Dịch vụ đa chức năng Đua Fat Kim Sơn tại Ninh Bình	Đang thi công mặt bằng

b. Các công ty con, công ty liên kết

Tính đến 31/12/2024, Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat. Thông tin đã được trình bày tại mục I.2.c

Một số chỉ tiêu tài chính của các công ty con

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat
1	Doanh thu	-
2	Lợi nhuận gộp	-

STT	Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Công nghệ Đua Fat
3	Lợi nhuận sau thuế	(37.317.001)
4	Tổng Tài sản	848.724.154

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	(+/-)%
1	Tổng giá trị tài sản	3.954.672.950.922	3.291.114.185.691	(16,78%)
2	Doanh thu thuần	743.421.848.850	294.137.338.472	(60,43%)
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(203.993.167.743)	(467.751.005.040)	-
4	Lợi nhuận khác	5.375.786.732	5.199.537.286	(3,28%)
5	Lợi nhuận trước thuế	(198.617.381.011)	(462.551.467.754)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(198.663.157.390)	(462.558.184.813)	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/mệnh giá)	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Về quy mô tổng tài sản của Công ty, năm 2024 giá trị tổng tài sản của Công ty đạt mức 3.291 tỷ đồng, giảm 16,78% so với năm 2023. Mức giảm chủ yếu tập trung tại các khoản phải thu ngắn hạn và khoản tài sản cố định.

Doanh thu thuần của Công ty đạt 294,1 tỷ đồng, giảm 449,3 tỷ đồng so với năm trước, tương đương giảm 60,43%. Kết quả này phản ánh một năm tương đối khó khăn đối với hoạt động kinh doanh chính của Công ty khi tiến độ thực hiện công trình bị trì trệ, song hành cùng với khó khăn trên thị trường thi công xây lắp.

Năm 2024, Công ty lỗ hơn 462,5 tỷ đồng do nguồn thu sụt giảm đồng thời chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng vọt.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,35	0,94
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,94	0,63

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	82,29	92,77
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	465	1.283,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	vòng	0,79	0,39
Vòng quay tổng tài sản	lần	0,18	0,08
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	-	(157,26)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	(24,87)	(98,59)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(4,78)	(12,77)
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	-	(159,02)
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	đồng/cổ phiếu	(2.483)	(5.782)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2024, cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều sụt giảm, tương ứng còn 0,94 và 0,63 lần. Sự sụt giảm này phản ánh tình hình kinh doanh của Công ty trong năm khi Công ty ghi nhận khoản lỗ lợi nhuận hoạt động lớn và gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ.

❖ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn nợ/tổng tài sản của Công ty trong năm qua tăng từ mức 82,29% lên 92,77 %. Về cơ cấu nợ, Công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là nợ ngắn hạn. Cơ cấu vốn thể hiện đặc điểm của lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty khi đòi hỏi phải sử dụng nhiều đòn bẩy tài chính để đầu tư cho hoạt động kinh doanh.

❖ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2024 là 0,39 vòng, giảm đáng kể so với năm 2023. Nguyên nhân là do Giá vốn hàng bán của Công ty giảm mạnh, từ 662 tỷ đồng trong năm 2023 xuống còn 302 tỷ đồng trong năm 2024. Mức giảm này tới từ việc sụt giảm hơn 60% của doanh thu trong năm.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Công ty ghi nhận khoản lỗ hơn 462,5 tỷ đồng trong năm 2024 do tình hình hoạt động kinh doanh gặp vô vàn khó khăn. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời thể hiện kết quả kinh doanh kém trong năm 2024 của Đua Fat.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tính đến 31/12/2024)

a. Cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 80.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 80.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Trong đó:

Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 80.000.000 cổ phiếu

Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 24/05/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ	80.000.000	800.000.000.000	100
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên trên tổng số cổ phần phổ thông	78.175.604	781.756.040.000	97,72
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% tổng số cổ phần phổ thông	1.824.396	18.243.960.000	2,28
II	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	80.000.000	800.000.000.000	100
1	Cổ đông trong nước	80.000.000	800.000.000.000	100
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	80.000.000	800.000.000.000	100

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cá nhân	79.850.000	798.500.000.000	99,81
2	Tổ chức	150.000	1.500.000.000	0,19
IV	Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác	80.000.000	800.000.000.000	100
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Các cổ đông khác	80.000.000	800.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty lập tại ngày 24/05/2024 do VSDC cung cấp)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thành lập công ty cổ phần (29/06/2009) đến nay, Công ty đã thực hiện 06 lần tăng vốn từ 9,9 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức	Đơn vị cấp phép	Đối tượng chào bán
1	2010	13,1	23	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cổ đông hiện hữu
2	2013	7	30	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cổ đông hiện hữu
3	2017	70	100	Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cổ đông hiện hữu
4	2018	100	200	Phát hành cổ phần riêng lẻ	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà	Cá nhân trong nước

TT	Thời gian	VĐL tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức	Đơn vị cấp phép	Đối tượng chào bán
Nội						
5	2019	200	400	Phát hành cổ phần riêng lẻ	Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội	Cá nhân trong nước
6	2022	400	800	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Ủy ban chứng khoán Nhà nước	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat không có ghi nhận cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024.

e. Các chứng khoán khác

Trong năm 2024, Công ty không phát hành các chứng khoán khác.

Các chứng khoán khác hiện đang lưu hành:

Mã trái phiếu	DFFH2123001	DFFH2124002
Nghị quyết về việc phát hành	Nghị quyết số 210818.01/NQ-HĐQT-2021 của Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Đua Fat ngày 18/08/2021	Nghị quyết số 103/NQ-HĐQT-2021 của Hội đồng Quản trị CTCP Tập đoàn Đua Fat ngày 30/12/2021
Kỳ hạn trái phiếu	18 tháng	36 tháng
Đồng tiền phát hành	VNĐ	VNĐ
Thị trường phát hành	Việt Nam	Việt Nam
Khối lượng phát hành	1.500 Trái phiếu	3.000.000 Trái phiếu
Mệnh giá	100.000.000 đồng/Trái phiếu	100.000 đồng/Trái phiếu
Giá trị phát hành	150.000.000.000 đồng	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành	01/09/2021	31/12/2021
Ngày hoàn tất	08/11/2021	05/01/2022

Mã trái phiếu	DDFH2123001	DDFH2124002
Ngày đáo hạn (*)	15/01/2024	31/12/2024

(*) Ngày 02/03/2023, Nghị quyết của người sở hữu Trái phiếu DDFH2123001 đã thông qua việc gia hạn thanh toán lãi gốc cho CTCP Tập đoàn Đua Fat từ ngày 01/03/2023 sang ngày 14/07/2023.

Ngày 15/06/2023, Nghị quyết của người sở hữu Trái phiếu DDFH2123001 đã thông qua việc gia hạn tiếp việc thanh toán lãi gốc cho CTCP Tập đoàn Đua Fat sang ngày 25/12/2023.

Ngày 30/08/2023, Nghị quyết của người sở hữu Trái phiếu DDFH2123001 đã thông qua việc cho phép CTCP Tập đoàn Đua Fat thanh toán lãi gốc còn lại thành 5 đợt đến ngày 25/12/2023.

Ngày 28/12/2023, Nghị quyết của người sở hữu Trái phiếu DDFH2123001 đã thông qua việc gia hạn tiếp việc thanh toán lãi gốc cho CTCP Tập đoàn Đua Fat sang ngày 15/01/2024.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

Tất cả các dự án thi công của Công ty bố trí công trường một cách khoa học, giảm tiêu thụ nhiên liệu. Các thiết bị thi công được rửa sạch sẽ trước khi ra khỏi công trường tránh ảnh hưởng đến môi trường đô thị. Với các công trình thi công gần khu vực dân cư, bố trí thời gian thi công hợp lý, có rào che chắn bụi, tiếng ồn ảnh hưởng đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu sử dụng cho công trình được sử dụng hiệu quả nhất, cụ thể như: tính toán lượng bê tông tiêu thụ cho từng cọc chuẩn xác nhất để tránh dư thừa bê tông, bố trí các vị trí cần làm sân bãi sẵn mỗi khi bê tông cọc dư thừa thì tận dụng.

c. Tiêu thụ năng lượng - dầu Diesel

Bố trí máy móc thiết bị thi công đồng bộ, biện pháp thi công nhịp nhàng, giảm thời gian máy móc dừng chờ nhau để giảm tiêu thụ nhiên liệu. Bố trí công nhân nghỉ giữa ca hợp lý để tăng năng suất lao động, giảm tiêu thụ nhiên liệu các máy móc thi công. Đèn điện chiếu sáng phục vụ sản xuất, bảo vệ sử dụng loại đèn tiết kiệm nhiên liệu.

d. Tiêu thụ điện

Công ty luôn ý thức việc sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng đồng thời cũng để cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Năng lượng tiêu thụ (kWh)	Thành tiền - chi phí (đồng) (VAT 10%)	Nguồn cung cấp
80.121	288.226.173	Công ty Điện lực Hà Đông

e. Tiêu thụ nước

Nguồn nước cho công tác khoan cọc khoan nhồi được sử dụng tuần hoàn, tránh lãng phí. Sau khi sử dụng xong được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Khối lượng (m ³)	Thành tiền - chi phí (đồng) (VAT 5%)	Nguồn cung cấp
800	14.589.903	Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Đông

f. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tất cả các công trường thi công của Công ty không để các vi phạm xảy ra, phần đầu không để các cơ quan quản lý nhà nước phải xử phạt vi phạm.

Trong năm 2024, Công ty không bị phạt vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

g. Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 41 người. Mức lương bình quân người lao động trong năm 2024 là 13.000.000 đồng/người/tháng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Lao động, bảo đảm chế độ cho người lao động trong Công ty. Người lao động trong Công ty cũng luôn được tạo điều kiện để học tập, đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm, Công ty luôn phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trung tâm đào tạo để bổ túc, cập nhật kiến thức chuyên môn cho người lao động.

h. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Là một phần nhỏ trong hệ thống xây dựng cơ sở hạ tầng cho đất nước, Công ty luôn cố gắng phần đầu hoàn thành tốt các hạng mục thi công đúng theo tiến độ đảm bảo chất lượng thi công góp phần nâng cao cơ sở hạ tầng, phát triển nền kinh tế.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.000.000.000.000	294.137.338.472	29,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	(462.551.467.754)	-
3	Lợi nhuận sau thuế	8.000.000.000	(462.558.184.813)	-
4	Cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Năm 2024 là năm mà lĩnh vực thi công xây lắp kỹ thuật gặp vô vàn khó khăn khi nhu cầu trong nước còn yếu, áp lực chi phí đầu vào tăng cao cho các nhà thầu và tiến độ các công trình trì trệ. Ban lãnh đạo Đua Fat đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm dự án, đàm phán với các nhà cung cấp, linh hoạt chỉ đạo trong điều hành để thích ứng trong bối cảnh vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, kết quả đạt được lại không được như kỳ vọng khi chỉ thực hiện được 29,4% kế hoạch doanh thu và không có lãi trong năm 2024. Nguyên nhân chính là do tình hình triển khai các hợp đồng xây lắp gặp khó khăn, việc ký mới các hợp đồng do nhiều nguyên nhân khách quan từ thị trường kinh doanh chung

mà chậm lại. Do không đảm bảo được nguồn thu trong khi chi phí hoạt động tăng khiến Công ty không đảm bảo được khả năng sinh lời. Ngoài ra, lãi suất tăng cao dẫn đến chi phí tài chính của công ty tăng mạnh. Thị trường Bất động sản thất chặt dẫn đến các Chủ đầu tư gặp khó khăn trong công tác thanh toán cho Công ty dẫn đến phải trích lập dự phòng dẫn đến khả năng sinh lời của Công ty giảm sút.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính năm 2024 của Công ty có nhiều biến động do hoạt động kinh doanh chính gặp nhiều khó khăn và tiến độ thực hiện thi công các dự án bị trì trệ. Các chủ đầu tư gặp khó khăn không thể thanh toán đúng kỳ hạn cho Công ty. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc duy trì tình hình tài sản và nguồn vốn tài chính giữ ở mức lành mạnh nhưng vẫn không thể tránh được những biến động trong ngắn hạn.

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tăng, giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	2.628.335.728.336	2.311.076.544.593	(12,07%)
Tài sản dài hạn	1.326.337.222.586	980.037.641.098	(26,11%)
Tổng cộng	3.954.672.950.922	3.291.114.185.691	(16,78%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Tổng tài sản năm 2024 của Đua Fat đạt 3.291 tỷ đồng, giảm 16,78% so với năm 2023. Tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, chiếm 70,22% tổng tài sản. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho, lần lượt chiếm 66% và 33% tài sản ngắn hạn. Đối với tài sản dài hạn, đóng góp chủ yếu là tài sản cố định, chiếm 79% tổng giá trị tài sản dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng, giảm (%)
Nợ ngắn hạn	1.952.503.696.831	2.454.516.971.653	25,71%
Nợ dài hạn	1.301.695.201.110	598.681.345.870	(54,00%)
Tổng cộng	3.254.198.897.941	3.053.198.317.523	(6,18%)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Đua Fat)

Tổng nợ phải trả năm 2024 của CTCP Tập đoàn Đua Fat giảm 6,18% so với năm 2023, đạt hơn 3.053 tỷ đồng. Cơ cấu nợ bao gồm 80% nợ ngắn hạn và 20% nợ dài hạn, với giá trị nợ ngắn hạn là 2.455 tỷ đồng và giá trị nợ dài hạn là 599 tỷ đồng. Cơ cấu nợ vay ngắn hạn chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với giá trị là 1.431 tỷ đồng. Đối với khoản mục nợ dài hạn, cơ cấu chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính dài hạn, với giá trị là 598,4 tỷ đồng.

Tính đến cuối năm 2024, CTCP Tập đoàn Đua Fat có quá hạn một số khoản lãi vay. Đây đều là các khoản lãi vay chậm thanh toán của các khoản vay từ Ngân hàng Thương mại nhằm tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đang tích cực làm việc để thực hiện cơ cấu lại giãn

thời gian trả nợ cũng như giảm lãi suất để giảm thiểu chi phí tài chính, đồng thời thúc đẩy các dự án đang trì trệ nhằm giải quyết công nợ tồn đọng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo hướng tinh, gọn và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Chính sách quản lý được xây dựng đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm tối đa chi phí cũng như đảm bảo chất lượng công trình, sản phẩm của Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu	200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	800.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	0%

❖ Giải pháp thực hiện

- Đồng bộ hóa năng lực thiết bị các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng công trình, xây dựng uy tín trên thị trường;
- Luôn tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng mức cao nhất;
- Trở thành một đơn vị được tin cậy trong lĩnh vực thi công hạ tầng;
- Phát triển đi cùng trách nhiệm với cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững;
- Nâng cao năng lực quản lý, thi công tại các công trường, nâng cao năng suất, tiến độ, chất lượng, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;
- Tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ;
- Đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình;
- Đầu tư về con người, tổ chức, cho cán bộ chủ chốt theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ, bổ sung cán bộ kỹ thuật cho các công trường.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình vì ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2024 được kiểm toán của Công ty là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động đầu tư, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong lĩnh vực thi công nền móng công trình.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của

xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ các quỹ cũng như các chương trình từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2024 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; áp lực lạm phát cao vẫn hiện hữu buộc các quốc gia phải giảm tốc độ hạ lãi suất. Chiến tranh thương mại, xung đột chính trị và quân sự giữa các nước lớn, thiên tai ... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, chuỗi cung ứng và xuất nhập khẩu hàng hóa. Thị trường xây dựng, thi công xây lắp kỹ thuật tại Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể khi chi phí nhập khẩu máy móc tăng cao, áp lực nguồn vốn của nhà thầu và các dự án bị trì trệ do nhiều nguyên nhân khách quan khác.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu thi công xây lắp kỹ thuật còn thấp, các dự án bị trì trệ, chi phí đầu vào tăng cao. Ban điều hành trước tình hình đó đã rất cố gắng, tận dụng những kinh nghiệm thực tế và trình độ chuyên môn có sẵn để tìm kiếm khách hàng đồng thời tiết giảm tối đa chi phí. Bối cảnh khó khăn đã phản ánh vào kết quả hoạt động: doanh thu thuần chỉ thực hiện được 29,4% so với kế hoạch và Công ty không có lãi trong năm 2024.

Nhằm khắc phục những khó khăn hiện hữu, Ban điều hành đã tích cực làm việc với các bên liên quan bao gồm khách hàng, nhà cung cấp và các bên cho vay để cơ cấu lại nguồn vốn để tạo tiền đề phát triển cho hoạt động kinh doanh năm 2025. Ngoài việc cơ cấu nguồn vốn, Ban điều hành cũng chú trọng việc nâng cao trình độ kỹ thuật, cải tiến máy móc để gia tăng năng lực cạnh tranh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà thầu trong lĩnh vực thi công xây lắp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2024, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc và các Báo cáo (Báo cáo tài chính quý, năm; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc);
- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp theo những vấn đề xét thấy cần thiết, có sự phân công rõ ràng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện công việc;
- Đảm bảo tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HQĐT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và đạt mức lợi

nhuận tốt;

- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thành lập các tiểu ban thu hồi công nợ để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, tránh bị chiếm dụng vốn nhiều.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu (%/vốn điều lệ)	Chức danh quản lý đang nắm giữ tại các công ty khác
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	47,18	Không
2	Nguyễn Cảnh Trung	Thành viên HĐQT, không điều hành	7,50	Không
3	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT, không điều hành	6,40	Không

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Trong tương lai, tùy thuộc vào nhu cầu quản trị và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu và cân nhắc thành lập các tiểu ban để giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Duy Hưng	13/13	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	13/13	100%	
3	Ông Nguyễn Cảnh Trung	13/13	100%	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp thông qua các nội dung sau đây:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	240311/2024/NQ-HĐQT	11/03/2024	Ký kết các hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat với các bên có liên quan trong năm 2024	100%
2	240320/2024/ NQ-HĐQT	20/3/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định máy khoan đá thủy lực BAUER BG25C của Công ty cho Công ty cổ phần LOGISTICS LÊ GIA	100%
3	240322/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định xe ô tô con TOYOTA - YARIS của Công ty cho bà Trần Thị Hồng Nhung	100%
4	240326/2024/ NQ-HĐQT	26/3/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định của Công ty căn hộ B1803 tại chung cư Tecco Skyville Thanh Trì Hà Nội	100%
5	240401/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Đàm Văn Lý	100%
6	240408/2024/ NQ-HĐQT	08/4/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định Xe ô tô con MERCEDES - BENZ G63 của Công ty cho Công ty TNHH thương mại hợp tác đầu tư T \$C	100%
7	240426.01/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Thông qua việc gia hạn về thời gian tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	100%
8	240612/2024/NQ-HĐQT	12/06/2024	Bổ sung chương trình vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Miễn nhiệm Trần Trung Hải và bổ nhiệm Cao Ngọc Thu thành viên Ban kiểm soát	100%
9	240625.02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	25/06/2024	Thông qua các nội dung của họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
10	240805/2024/ NQ-HĐQT	05/8/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định xe ô tô con Vinfast VF8 của Công ty cho Công ty cổ	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phần thi công cơ giới và lắp máy dầu khí.	
11	241202/2024/ NQ-HĐQT	02/12/2024	Thông qua nội dung miễn nhiệm chức danh Phó TGD và bổ nhiệm ông Đỗ Quốc Phương là TGD Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat	100%
12	241211/2024/ NQ-HĐQT	11/12/2024	Chuyển nhượng sang tên tài sản cố định 08 máy khoan XCMG XR280E của Công ty cho Công ty Cổ phần cảng Kim Tân.	100%
13	20241219.02/2024/ NQ-HĐQT	19/12/2024	Thông qua nội dung phê duyệt Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat	100%

d. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

Hiện tại, các thành viên Hội đồng quản trị chưa tham gia các khóa đào tạo để được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	20/04/2020	-	0%
2	Ông Trần Trung Hải	Thành viên Ban kiểm soát	20/04/2020	25/06/2024	0,01%
3	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	09/06/2020	-	0%
4	Ông Cao Ngọc Thu	Thành viên Ban kiểm soát	25/06/2024	-	0,00025%

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Minh Đức	02/02	100%	100%	Không có
2	Ông Trần Trung Hải	01/02	50%	100%	Không còn là Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 25/06/2024
3	Ông Nguyễn Trọng Hùng	02/02	100%	100%	Không có
4	Ông Cao Ngọc Thu	01/02	50%	100%	Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 25/06/2024

BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD) năm 2024 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2024;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của Công ty trong năm 2024;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đối với HĐQT và Ban điều hành;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, nghị quyết, văn bản ... của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc liên quan đến việc thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, Lương thưởng
I	Hội đồng quản trị		
1	Lê Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	384.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, Lương thưởng
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	198.000.000
3	Nguyễn Cảnh Trung	Thành viên HĐQT	0
II	Ban Kiểm soát		
1	Ông Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	0
2	Ông Trần Trung Hải	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 25/06/2024)	150.000.000
3	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	131.478.261
4	Ông Cao Ngọc Thu	Thành viên Ban kiểm soát	176.000.000
III	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng		
1	Đàm Văn Lý	Tổng Giám đốc (đến ngày 01/04/2024)	75.000.000
2	Đỗ Quốc Phương	Tổng Giám đốc (từ ngày 02/12/2024)	264.000.000
3	Đinh Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/06/2024)	100.000.000
6	Nguyễn Trọng Tài	Kế toán trưởng	192.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	38.000.000	47,50%	37.741.400	47,18%	Công ty chứng khoán bán giải chấp
2	Lê Văn Thịnh	Em ruột ông Lê Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT	6.800.000	8,50%	779.700	0.01%	Công ty chứng khoán bán giải chấp

3	Trần Thị Hồng Nhung	Vợ ông Lê Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT	6.000.000	7,50%	920.000	0.011%	Công ty chứng khoán bán giải chấp
---	---------------------	------------------------------------	-----------	-------	---------	--------	-----------------------------------

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành).	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Trần Thị Hồng Nhung	Vợ Chủ tịch HĐQT	25/03/2024	Số: 240322/2024/NQ-HĐQT ngày 22/03/2024	Hợp đồng mua bán ô tô số 2503/2024/ĐF-THHN	50.000.000
2	Công ty TNHH MTV Lê Đông	Giám đốc Công ty Lê Đông là em rể CTHĐQT Công ty Đua Fat	10/06/2024	Số: 240311/2024/NQ-HĐQT ký ngày 11/03/2024	Hợp đồng kinh tế số: 0106/HĐKT/LĐ-ĐF – Vận chuyển máy móc, thiết bị	18.630.000

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“- Tại thời điểm 31/12/2024, chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt do chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán viên. Do hạn chế từ phía Công ty, chúng tôi không thể thực hiện được thủ tục chứng kiến kiểm kê tiền mặt sau ngày kết thúc niên độ đến thời điểm hiện tại. Với các bằng chứng hiện có và các thủ tục thay thế khác, chúng tôi cũng không thể khẳng định tính hiện hữu của số dư tiền mặt tại thời điểm 31/12/2024 cùng các ảnh hưởng có thể có đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Trong năm 2024, Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt đã thực hiện bán giải chấp 11.358.900 cổ phiếu của Ông Lê Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và người có liên quan theo các hợp đồng thế chấp cổ phiếu làm tài sản đảm bảo cho các đợt phát hành trái phiếu của Công ty. Đồng thời theo Thuyết minh số V.6, Công ty ghi nhận khoản phải thu ông Lê Duy Hưng, ông Lê Văn Thịnh và bà Trần Thị Hồng Nhung, số tiền 90.500.000.000 đồng về khoản tạm ứng thanh toán nghĩa vụ nợ mà Công ty phải trả tương ứng với giá trị cổ phiếu đã bị bán giải chấp. Hiện chưa xác định được đầy đủ nghĩa vụ nợ của Công ty với các cá nhân có thể chấp cổ phiếu để đảm bảo cho các khoản vay bị bán giải chấp nêu trên.

Do vậy, Kiểm toán viên không thể ước tính được ảnh hưởng sau khi hai bên đạt được thỏa thuận đến các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang theo dõi khoản công nợ phải thu Công ty CP Cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná, số tiền 112.631.690.843 đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án Cảng quốc tế Trung Nam Cà Ná, số tiền 240.735.173.011 đồng. Đến thời điểm kiểm toán, khoản công nợ nêu trên đã quá thời hạn thanh toán, dự án Cảng quốc tế Trung Nam Cà Ná đang tạm dừng triển khai. Đồng thời trong năm, Công ty đã thực hiện giao dịch bù trừ một phần công nợ phải thu Công ty CP Cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná sang Công ty Cổ phần Thương mại, Dịch vụ, Du lịch theo biên bản chuyển giao công nợ ba bên, số tiền 129.934.456.020 đồng. Chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi và các khoản dự phòng cần trích lập bổ sung (nếu có) liên quan đến các khoản công nợ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thuộc dự án nêu trên.
- Tại thời điểm 31/12/2024, chúng tôi vẫn chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận công nợ các khoản mục: Phải thu khách hàng, số tiền 535,405,967,372 đồng; Trả trước cho người bán, số tiền 638,619,797,841 đồng; Phải trả người bán, số tiền 249,529,664,853 đồng; Người mua trả tiền trước, số tiền 13,925,460,885 đồng; Vay và nợ thuê tài chính, số tiền 154,892,465,479 đồng. Do đó, chúng tôi chưa có đầy đủ căn cứ để đưa ý kiến về các khoản mục đó trên báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày.
- Tại thời điểm 31/12/2024, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 171,906,089,332 VNĐ, lỗ lũy kế 590,635,131,469 VNĐ, tổng gốc và lãi các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán là 766,669,548,320 VNĐ, tổng giá trị các khoản nợ xấu đã trích dự phòng phải thu khó đòi là 757,302,850,820 VNĐ, số lượng cán bộ công nhân viên giảm đến 70% so với cùng kỳ. Các nội dung này cho thấy các yếu tố chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán để khẳng định cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty.”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đua Fat tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Chi tiết như báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán đính kèm. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.duafat.com.vn)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- HĐQT; UBKT;
- website: www.duafat.com.vn;
- Lưu VT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
ĐUAFAT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUAFAT
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUAFAT,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0104008162,
E=nguyentrongta1155@gmail.com
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025.05.14 16:44:12+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2025

T/M. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐUAFAT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


LÊ DUY HÙNG